

BÁO CÁO

**Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Lâm Đồng**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Văn bản số 438/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 24/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc rà soát, đề xuất bổ sung nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã Đạ Huoai báo cáo như sau:

I. Hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng. UBND xã Đạ Huoai chính thức được thành lập đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đạ Oai. Xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng có diện tích tự nhiên 11.395,42 ha

Vị trí địa lý, ranh giới tiếp giáp cụ thể:

- Phía Bắc giáp xã Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.
- Phía Nam giáp xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng và xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai.
- Phía Tây giáp xã Nam Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai.
- Phía Đông giáp xã Đạ Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng.

Bảng hiện trạng sử dụng đất năm 2024 ¹

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng diện tích tự nhiên xã Đạ Huoai		11.395,42	
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	10.608,09	93,09
1.1	Đất trồng lúa	LUA	187,27	1,64
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	50,06	0,44

¹ Nguồn số liệu theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đạ Huoai được phê duyệt tại Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đạ Huoai được phê duyệt tại Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	137,21	1,20
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	611,49	5,37
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.739,84	41,59
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	5.013,09	43,99
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	2.561,58	22,48
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	14,38	0,13
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
1.9	Đất làm muối	LMU		
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	42,02	0,37
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	779,98	6,84
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	76,12	0,67
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	70,14	0,62
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,26	0,08
2.4	Đất quốc phòng	CQP	49,15	0,43
2.5	Đất an ninh	CAN	1,47	0,01
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	29,99	0,26
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	7,78	0,07
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,17	0,00
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2,07	0,02
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	12,13	0,11
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	7,84	0,07
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH		
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT		
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT		
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	63,57	0,56
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN		
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT		
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	25,76	0,23
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	17,86	0,16
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	19,95	0,18
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	196,19	1,72

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	122,89	1,08
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	62,05	0,54
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT		
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD		
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	3,86	0,03
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	3,47	0,03
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,58	0,01
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	0,39	0,00
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	2,95	0,03
2.9	Đất tôn giáo	TON	1,56	0,01
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	0,12	0,00
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	17,21	0,15
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	263,34	2,31
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	26,53	0,23
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	236,81	2,08
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,86	0,02
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	7,35	0,06
	Trong đó:			
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	3,42	0,03
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	3,93	0,03
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS		
3.4	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS		
4	Đất sử dụng cho khu công nghệ cao*			

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, 2025

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024

Trên cơ sở Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về danh mục các dự án đầu tư và điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án và điều chỉnh danh mục

các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy bỏ danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất và các dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác, UBND huyện Đa Huoai (cũ), đã xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

Trong năm 2024, UBND huyện Đa Huoai (cũ) đã tiến hành công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích và thu hồi đất theo đúng kế hoạch được duyệt. Qua rà soát, kết quả thực hiện danh mục công trình năm 2024 trên địa bàn xã Đa Huoai sau sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đa Oai như sau:

Danh mục công trình, dự án thu hồi đất đã thực hiện trong năm kế hoạch²

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thực hiện năm 2024 (ha)	Địa điểm xã, thị trấn
A	Công trình, dự án được thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất năm 2022			
1	Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mỹ	2,08	1,29	TT Mađaguôi
B	Công trình được thông qua tại Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất năm 2023			
1	Nhà văn hóa xã Đa Tôn	0,28	0,28	Xã Đa Oai
C	Công trình được thông qua tại Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc danh mục các dự án đầu tư cần thu hồi đất năm 2024			
1	Xây dựng Cầu thôn 6 xã Mađaguôi (cầu thôn 7)	0,25		Xã Mađaguôi

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2025

Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND xã Đa Huoai trên cơ sở tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất của 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đa Oai trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND huyện Đa Huoai cũ được phê duyệt tại Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

a) Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025

² Nguồn dữ liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đa Huoai được phê duyệt tại Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính xã Đạ Huoai (Sau sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đạ Oai), đơn vị tính: Ha					
		Thị trấn Mađaguôi (cũ)		Xã MaĐaGuôi (cũ)		Xã Đạ Oai (cũ)	
		Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025	Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025	Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025
1	Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	31,14	0,0293	25,30	1,1207	327,00	0,6955
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Đất trồng lúa	5,21	0,0072	0,01	0,01	1,06	0,0975
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	2,22	0	3,88	0,015	3,62	0,0525
1.3	Đất trồng cây lâu năm	22,61	0,0221	21,11	1,0957	294,34	0,5455
1.4	Đất rừng sản xuất					27,98	0
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>					9,37	0
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	1,1	0	0,30	0		
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	0,38	0				
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	0,38	0				
2.2	Chuyển đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp						
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn						
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp	1,33	0				
	<i>Trong đó:</i>						
4.1	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	0,68	0				
4.2	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,55	0				
4.3	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông	0,10	0				

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính xã Đạ Huoai (Sau sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đạ Oai), đơn vị tính: Ha					
		Thị trấn Mađaguôi (cũ)		Xã MaĐaGuôi (cũ)		Xã Đạ Oai (cũ)	
		Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025	Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025	Kế hoạch 2025	KQ thực hiện đến 30/6/2025
	nghiep không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ						

b) Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025:

- Xã Đạ Huoai gồm 35 công trình, dự án (Cụ thể theo bảng danh mục công trình dự án kèm theo).
- Tính đến hết 30 tháng 6 năm 2025, hiện các công trình, dự án thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 chưa thực hiện xong.

III. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 (phụ lục 1B)

Theo hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Đạ Huoai (trên cơ sở sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đạ Oai). Xã Đạ Huoai có diện tích tự nhiên 11.395,42 ha, trong đó đất nông nghiệp có diện tích 10.608,09 ha, đất phi nông nghiệp có diện tích 779,98 ha, đất chưa sử dụng có diện tích là 7,35 ha.

Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đạ Huoai được phê duyệt tại Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng, chỉ tiêu sử dụng đất xã Đạ Huoai (trên cơ sở sáp nhập 03 xã, thị trấn gồm: thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi, xã Đạ Oai): đất nông nghiệp có diện tích 10.115,43 ha, đất phi nông nghiệp có diện tích 1.279,99 ha, đất chưa sử dụng có diện tích là 0 ha.

Ủy ban nhân dân xã Đạ Huoai đề nghị giữ nguyên nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Đạ Huoai được phê duyệt tại Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

IV. Đánh giá chung, giải pháp và kiến nghị

1. Thuận lợi

a) Xã Đạ Huoai là vùng có cảnh quan sinh thái phong phú đa dạng với các hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái rừng, hồ, các dòng sông, là tiền đề quan trọng để phát triển cảnh quan đô thị và ngành du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái.

b) Điều kiện khí hậu, đất đai, địa hình đa dạng, nguồn nước mặt khá dồi dào, thích hợp cho phát triển nhiều loại cây trồng nhiệt đới, nhất là cây lâu năm như sầu riêng, điều, dâu tằm, hồ tiêu, và cây ăn quả.

c) Nền kinh tế của xã có sự tăng trưởng khá ổn định với tốc độ tăng khá cao, nhất là sản xuất nông nghiệp, bước đầu đã hình thành các vùng chuyên canh cây trồng mũi nhọn như: lúa, dâu tằm, sầu riêng, điều, tiêu,...

d) Cơ sở hạ tầng đã được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các công trình thủy lợi, mở ra triển vọng lớn về chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng sản phẩm.

đ) Nguồn lao động dồi dào, có truyền thống cần cù lao động, hiếu học và tích cực ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

2. Khó khăn

a) Xã Đa Huoai nằm ở độ cao trung bình 708m so với mặt biển, thuộc khu vực chuyển tiếp giữa vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Địa hình khá phức tạp, có xu hướng thấp dần theo hướng từ Đông sang Tây. Xã Đa Huoai có địa hình chính là địa hình núi thấp xen kẽ với các thung lũng hẹp; vị trí địa kinh tế của xã Đa Huoai có ít lợi thế so sánh hơn so với các xã, đặc khu khác của tỉnh Lâm Đồng nên còn hạn chế trong việc thu hút đầu tư từ bên ngoài vào xã.

b) Điểm xuất phát về kinh tế của xã thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, đến nay về cơ bản vẫn là xã thuần nông.

c) Cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn nhiều mặt hạn chế, nhất là các thôn vùng sâu và khu vực đồi núi.

d) Thành phần dân cư hết sức đa dạng, trình độ dân trí thấp; lực lượng lao động chủ yếu là phổ thông, tỉ lệ lao động qua đào tạo thấp sẽ là trở ngại lớn trong quản lý sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phát triển nông thôn mới.

3. Nguyên nhân

Nhìn chung, kế hoạch sử dụng đất được duyệt đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn Huyện, nhất là trong công tác giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất... Tuy nhiên, qua đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất cho thấy vẫn còn nhiều tồn tại như sau:

- Thông thường các công trình, dự án phi nông nghiệp phải mất thời gian dài trong tổ chức triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động, trong khi kế hoạch sử dụng đất xây dựng hàng năm (thời gian thực hiện ngắn) nên kết quả thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch sử dụng đất chưa chú trọng nhiều đến việc xem xét khả năng tài chính để thực hiện, chưa dự báo được tình hình biến động của thị trường, những ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế trong nước và cả tác động của kinh tế thế giới đến việc sử dụng đất làm cho kế hoạch sử dụng đất có tính khả thi thấp và thường xuyên thay đổi. Một số dự án đầu tư thiếu vốn dẫn đến dự án chậm triển khai không thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

- Đối với những công trình huy động vốn đóng góp từ nhân dân hay các công trình thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các doanh nghiệp, trong thời điểm xây dựng kế hoạch sử dụng đất chưa huy động được nguồn vốn, tuy nhiên đến khi huy động được nguồn vốn để thực hiện thì danh mục công trình lại không nằm trong kế hoạch sử dụng đất được duyệt, dẫn đến các công trình không thể triển khai thực hiện. Đây chính là một trong những tồn tại của công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Luật Đất đai được Quốc hội quyết nghị có hiệu lực sớm từ ngày 01/8/2024. Một số các nghị định, thông tư có liên quan đến công tác đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện vẫn còn đang trong quá trình được các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, nên ảnh hưởng đến việc các địa phương xây dựng các văn bản hướng dẫn và đưa vào triển khai thực hiện.

- Nhà nước chưa chủ động điều phối việc sử dụng đất theo kế hoạch: Cơ chế chưa khuyến khích nhiều nhà đầu tư tham gia các công trình, các dự án lớn và các chương trình trọng điểm, chưa chuẩn bị quỹ đất trống để cung ứng đầu tư, chưa có phân kỳ đầu tư để tạo động lực phát triển khu vực.

- Nhà nước rất khó điều phối việc sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất vì quy định của các dự án kinh doanh phải thỏa thuận chuyển nhượng đất với người đang sử dụng đất.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất thường giải quyết theo phương thức hợp thức hóa theo yêu cầu, nhà đầu tư thỏa thuận bồi thường đến đâu thì giải quyết giao đất hoặc cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư đến đó.

- Khi giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, không xác định được năng lực của nhà đầu tư. Một số dự án đầu tư thiếu vốn dẫn đến dự án chậm triển khai không thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch sử dụng đất chưa chú trọng nhiều đến việc xem xét khả năng tài chính để thực hiện, chưa dự báo được tình hình biến động của thị trường, những ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế trong nước và cả tác động của kinh tế thế giới đến việc sử dụng đất làm cho kế hoạch sử dụng đất có tính khả thi thấp và thường xuyên thay đổi.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp quản lý, sử dụng đất nông nghiệp

- Quản lý và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với quỹ đất trồng lúa theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Nghiêm cấm việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các mục đích khác ngoài kế hoạch, ngoài các quy định hiện hành về sử dụng đất trồng lúa.

- Tăng cường công tác trồng và bảo vệ rừng trên phần đất lâm nghiệp để tăng độ che phủ, chống xói mòn, tăng tính đa dạng sinh học và khả năng giữ nguồn nước đầu nguồn để cung cấp cho các khu vực hạ lưu.

- Song song với quá trình sử dụng đất, chú trọng bảo vệ, cải tạo môi trường đất, nước và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực như: gây ô nhiễm môi trường, gây lây lan dịch bệnh, sử dụng cạn kiệt tài nguyên,... để phát triển bền vững.

4.2. Giải pháp quản lý, sử dụng đất phi nông nghiệp

- Hầu hết diện tích đất đưa vào quy hoạch, kế hoạch cho mục đích phi nông nghiệp đều phải được thu hồi từ đất của các chủ sử dụng, do vậy cần công bố, công khai, minh bạch kế hoạch và các phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư cho người sử dụng đất biết để phối hợp thực hiện.

- Tranh thủ sự chỉ đạo của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để đăng ký kế hoạch, vốn đầu tư hàng năm nhằm đảm bảo tiến độ xây dựng các dự án, công trình đã được xác định trong kế hoạch sử dụng đất.

- Hàng năm cần tiến hành rà soát các công trình dự án đầu tư đăng ký kế hoạch sử dụng đất nhưng không thực hiện để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định thu hồi dự án đầu tư, nhằm hạn chế tình trạng xin chủ trương thuê đất, giao đất nhưng không thực hiện dẫn tới tình trạng quy hoạch treo.

4.3. Giải pháp về nguồn lực thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất

- Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng từ nguồn ngân sách nhà nước; bên cạnh đó vận dụng các chính sách đã ban hành để huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư theo các hình thức phù hợp với qui định hiện hành vào thực hiện các dự án, nhất là những dự án mang tính đột phá cho các ngành động lực,....

- Lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các chương trình dự án để triển khai xây dựng các công trình, nhất là hệ thống cơ sở hạ tầng.

- Đề xuất điều chỉnh các quy định có liên quan đến giải phóng mặt bằng phù hợp với tình hình mới nhằm thúc đẩy tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

4.4. Các giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

4.4.1. Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Khi kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã tiến hành công bố công khai kế hoạch sử dụng đất đúng quy định.

- Thông tin rộng rãi và chỉ đạo các phòng, ban có liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai, nhất là giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đều phải tuân thủ triệt để kế hoạch sử dụng đất.

- Bám sát kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến cho các kế hoạch các ngành có liên quan nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện sử dụng đất không theo kế hoạch.

4.4.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- UBND xã phối hợp chặt chẽ với các ngành của tỉnh: Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất thể hiện tổng hợp các nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các lĩnh vực do vậy trong quá trình thực hiện cụ thể của từng ngành nếu có sự biến động lớn, cần có sự xem xét điều chỉnh chung và phải có sự phối hợp để xử lý, đảm bảo hài hòa mục tiêu phát triển chung của xã hội, của từng ngành.

- Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm công bố, công khai và tổ chức thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã các quyết định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền và theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đôn đốc các tổ chức sử dụng đất thực hiện các thủ tục về đất đúng tiến độ và đúng theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Trường hợp có phát sinh các nhu cầu về đất, cần tiến hành các thủ tục đăng ký, xin chủ trương và sẽ bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm tiếp theo.

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn xã cần nhanh chóng tiến hành các thủ tục theo quy định để được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4.4.3. Giải pháp giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát của chính quyền trong việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai. Tiến hành kiểm tra, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành, các cấp, thực hiện phương châm giải quyết triệt để tranh chấp về đất đai từ cơ sở, tránh vượt cấp lên Trung ương.

- Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên gắn với xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, pháp luật về môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ quỹ đất trồng lúa, quỹ đất dự trữ cho phát triển đô thị, phát triển công nghiệp, khu kinh tế theo kế hoạch được duyệt.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân xã Đạ Huoai báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT, PKT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hưng